CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

*Nam Định, Ngày 11 tháng 04 năm 2013.*

# Mục Lục

[Mục Lục 1](#_Toc353052480)

[I. Thông tin chung 3](#_Toc353052481)

[*1.* *Thông tin khái quát* 3](#_Toc353052482)

[*2.* *Quá trình hình thành và phát triển* 3](#_Toc353052483)

[*3.* *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh* 4](#_Toc353052484)

[*4.* *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý* 5](#_Toc353052485)

[*5.* *Định hướng phát triển* 6](#_Toc353052486)

[*6.* *Các rủi ro* 6](#_Toc353052487)

[ Tình hình hoạt động trong năm 11](#_Toc353052488)

[*1.* *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh* 11](#_Toc353052489)

[*2.* *Tổ chức và nhân sự* 11](#_Toc353052490)

[*3.* *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án* 21](#_Toc353052491)

[*4.* *Tình hình tài chính* 21](#_Toc353052492)

[*5.* *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu* 23](#_Toc353052493)

[ Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc 24](#_Toc353052494)

[*1.* *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh* 24](#_Toc353052495)

[*2.* *Tình hình tài chính* 24](#_Toc353052496)

[*3.* *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý* 25](#_Toc353052497)

[*4.* *Kế hoạch phát triển trong tương lai* 25](#_Toc353052498)

[ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 25](#_Toc353052499)

[*1.* *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty* 25](#_Toc353052500)

[*2.* *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty* 25](#_Toc353052501)

[*3.* *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị* 26](#_Toc353052502)

[ Quản trị công ty 26](#_Toc353052503)

[*1.* *Hội đồng quản trị* 26](#_Toc353052504)

[*2.* *Ban Kiểm soát* 36](#_Toc353052505)

[*3.* *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát* 41](#_Toc353052506)

[ Báo cáo tài chính 42](#_Toc353052507)

[*1.* *Ý kiến kiểm toán* 42](#_Toc353052508)

[*2.* *Báo cáo tài chính được kiểm toán*  42](#_Toc353052509)

1. Thông tin chung

## *Thông tin khái quát*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Tên giao dịch
 | : | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG  |
| * Giấy CNĐKKD
 | : | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600324084 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 10/11/2003, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 28/10/2011 |
| * Vốn điều lệ
 | : | 28.750.000.000 đồng (hai mươi tám tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng) |
| * Vốn đầu tư của chủ sở hữu
 | :  | 28.750.000.000 đồng (hai mươi tám tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng) |
| * Địa chỉ
 | : | Lô 55 đường N2, Cụm công nghiện An Xá, TP. Nam định, tỉnh Nam Định |
| * Số điện thoại
 | : | 84-(350) 383 98 39 |
| * Số fax
 | : | 84-(350) 383 45 78 |
| * Website
 | : | http://dienthientruong.com.vn/ |
| * Mã cổ phiếu
 | : | KTT |

## *Quá trình hình thành và phát triển*

* Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường tiền thân là Công ty Cổ phần Thuận Hưng với đăng ký kinh doanh lần đầu số 0600324084 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 10 tháng 11 năm 2003 với số vốn điều lệ ban đầu 2.100.000.000 đồng hoạt động 3 lĩnh vực kinh doanh chính là Xây lắp điện đường dây điện thế 35KV, mua bán vật tư ngành Điện, Sản xuất mua bán hàng thủ công mỹ nghệ có trụ sở chính ở số 9A khu 5 tầng số 2, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
* Ngày 05 tháng 07 năm 2006, Công ty Cổ phần Thuận Hưng thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 02 đồng thời thay đổi địa chỉ Công ty chuyển từ 9A khu 5 tầng số 2 – phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đến 147 Trần Đăng Ninh, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, Nam Định.
* Ngày 10 tháng 11 năm 2009, Công ty cổ phần Thuận Hưng thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ ba với số đăng ký kinh doanh mới là 0600.324.084, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 12.000.000.000 đồng và chuyển về địa chỉ mới là Lô 55, Đường N2, Cụm Công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
* Ngày 22 tháng 04 năm 2010, Công ty cổ phần Thuận Hưng được đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường và nâng số vốn điều lệ lên 25.000.000.000 đồng.
* Ngày 28 tháng 10 năm 2010, Cổ phiếu KTT chính thức được giao dịch trên Sàn Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với 2,5 triệu cổ phần.
* Ngày 07 tháng 10 năm 2011, ngày giao dịch đầu tiên 375,000 cổ phần phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu đưa tổng lượng cổ phần được Công ty niêm yết trên HNX là 2,875,000 cổ phần tương đương vốn điều lệ 28,750,000,000 đồng.

## *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

1. Ngành nghề kinh doanh:
* Xây lắp điện đường dây và trạm biến áp điện thế 35 KV; San lấp mặt bằng;
* Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi;
* Sản xuất, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ;
* Mua bán vật tư, thiết bị ngành điện;
* Mua bán lương thực, hàng nông, lâm thủy hải sản, phân bón nông nghiệp;
* Sản xuất các mặt hàng nhựa, cơ khí xuất khẩu;
* Sản xuất, mua bán hàng may mặc công nghiệp xuất khẩu;
* Mua bán điện thoại các loại; Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông;
* Mua bán các thiết bị máy văn phòng, văn phòng phẩm, hóa chất ngành in;
* Vận tải hàng hóa và hành khách theo hợp đồng;
* Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
* Khai thác, mua bán khoáng sản, vật liệu xây dựng;
* Mua bán, cho thuê máy móc, thiết bị thi công công trình;
1. Địa bàn kinh doanh: Địa bàn tiêu thụ chính của công ty là Nam Định và các tỉnh lân cận.

## *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

* Cơ cấu bộ máy quản lý.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đội Xây lắp điện

 số 2

BAN GIÁM ĐỐC

BAN KIỂM SOÁT

PHÒNG KẾ HOẠCH

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

PHÒNG KỸ THUẬT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÒNG THIẾT KẾ

PHÒNG HÀNH CHÍNH

Đội Xây lắp điện

số 1

Đội Xây lắp điện

 số 3

Đội Xây lắp điện

 số 4

Đội Xây lắp điện

 số 5

Đội Xây lắp điện

 số 6

Đội Xây lắp điện

 số 7

Đội Xây lắp điện

 số 8

Xưởng sản xuất

* Các công ty con, công ty liên kết: Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường không có công ty con, công ty liên kết.

## *Định hướng phát triển*

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tiếp tục phát huy tối đa kinh nghiệm và nguồn lực hiện có để đẩy mạnh phát triển lĩnh vực chính: Xây dựng công trình điện: Dân dụng, hệ thống mạng lưới điện thành phố, huyện, xã.....Duy trì và phát huy đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tăng trưởng của công ty, tối đa hóa lợi ích của khách hàng để tạo giá trị gia tăng chung cho công ty và xã hội.

Mục tiêu tăng trưởng của công ty về doanh thu và lợi nhuận trong các năm từ 2010- 2020 phấn đấu mức tăng trưởng bình quân hằng năm từ 10% trở lên

* Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương. Góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng, phương tiện kỹ thuật cho địa phương.

## *Các rủi ro*

1. Rủi ro kinh tế
* Tăng trưởng kinh tế

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, năm 2003 đạt 7,3%, năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,17%, năm 2007 đạt 8,48%. Tuy nhiên khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 đã đẩy nền kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội khác của nước ta, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2008 chỉ đạt 6,18% và con số này trong năm 2009 và 2010 sau nhiều nỗ lực phục hồi nền kinh tế của Chính phủ cũng tương ứng chỉ là 5,32% và 6,78%.

Bước sang năm 2012, kinh tế Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức do nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, khủng hoảng nợ công kéo dài ở khu vực châu Âu, thâm hụt ngân sách ở các nước phát triển....Ở trong nước, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, lạm phát, lãi suất đang còn ở mức cao ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất đời sống của nhân dân. Hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, sức mua trong nước giảm... , GDP 6 tháng đầu năm 2012 chỉ đạt 4,38%, là mức thấp so với cùng kỳ các năm trước do nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Với những diễn biến về kinh tế thế giới và trong nước thời gian qua và triển vọng sắp tới, có thể thấy áp lực rất lớn để Việt Nam đạt được những mục tiêu kinh tế vĩ mô đã đề ra trong năm 2012 (mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5%). Dự báo trong 6 tháng cuối năm 2012, khó khăn của doanh nghiệp về vốn, thị trường dần dần được tháo gỡ, việc làm và thu nhập của người dân sẽ được cải thiện, sức mua của người dân được tăng lên.

Những khó khăn và bất ổn về kinh tế sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường trong năm 2012. Công ty luôn xác định rủi ro về tăng trưởng kinh tế là một trong những rủi ro cơ bản đối với không chỉ Công ty mà còn là rủi ro mang tính hệ thống đối với mọi doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Do vậy, Công ty đã tính toán rủi ro này và có định hướng phát triển riêng dựa vào các thị trường tiềm năng và ổn định mà Công ty đang khai thác.

* Lạm phát

Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây được duy trì ở mức ổn định, song Việt Nam cũng đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát đã tăng từ 6,6% năm 2006 lên 12,6% trong năm 2007, đặc biệt năm 2008 tỷ lệ lạm phát đã tăng lên tới 18,9%. Năm 2009, nhờ các nỗ lực kiểm soát lạm phát của Chính phủ và Nhà nước, tỷ lệ lạm phát giảm xuống còn 6,9%. Tuy nhiên, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam năm 2010 tăng tới 11,8%.

Tính chung trong giai đoạn 2001-2010, lạm phát của Việt Nam đã tăng trung bình trên 8,8%/năm, vượt xa con số của một số quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (2,7%) hay Trung Quốc (2,1%).

Đặc biệt, chỉ số giá tiêu dùng năm 2011 đã tăng tới 18,12% so với tháng 12 năm 2010, vượt xa chỉ tiêu 7% đặt ra từ đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu của sự tăng mạnh này là do những biến động về giá vàng, tỷ giá USD, lãi suất, nhập siêu cao… đã kéo theo nhiều mặt hàng trong nước tăng giá. Ngoài ra, giá cả của các mặt hàng công nghiệp, lương thực tăng mạnh cũng đã góp phần gây ra tình trạng lạm phát tăng cao gần đây

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ kéo theo giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, dẫn đến giá thành sản phẩm của Công ty cao, gây khó khăn cho Công ty trong công tác bán hàng và kiểm soát chi phí.

Năm 2012, với mục tiêu chính trong công tác điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ là kiềm chế lạm phát, bước đầu Việt Nam đã đạt được kết quả khả quan. Tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định. Do đó, rủi ro về lạm phát đối với Công ty trong 2012 không phải là điều đáng lo ngại.

* Lãi suất

Do ảnh hưởng từ lạm phát, trong thời gian qua lãi suất ở Việt Nam luôn duy trì ở mức cao. Lãi suất cho vay cao khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc huy động vốn phục vụ sản xuất và làm tăng chi phí cho các doanh nghiệp. Trong năm 2012, lãi suất cho vay đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh theo xu hướng giảm, đồng thời đã áp dụng trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 13%/năm đối với 1 số lĩnh vực ngành nghề, tuy nhiên tình trạng dòng vốn bị tắc nghẽn vẫn đang là vấn đề cấp bách cần giải quyết với cả ngân hàng và các doanh nghiệp. Về phía Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường , bước sang năm 2012, với chính sách phòng tránh rủi ro lãi suất, đồng thời với dòng tiền khá ổn định, Công ty đã hạn chế sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh..

* Tỷ giá

Những biến động về tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh doanh liên quan đến ngoại tệ (như xuất khẩu sản phẩm, hàng hoá, nhập khẩu nguyên vật liệu….). Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường hoạt động trong lĩnh vực sản xuất liên quan đến các thiết bị điện, nên mặc dù đã có nhiều biện pháp hạn chế sử dụng các thiết bị ngoại nhập, tuy nhiên tỷ giá hối đoái vẫn là một trong những yếu tố có ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

1. Rủi ro luật pháp

Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế vì vậy pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của Công ty mẹ, các hiệp hội, … Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước sẽ tiềm ẩnnhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Là một công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối của đồng thời Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Khi thực hiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thì hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của các quy định niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, chính sự điều chỉnh này sẽ làm cho hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch, nâng cao năng lực quản trị công ty. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn là một thị trường khá mới mẻ, tính ổn định chưa cao, do đó các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có thể sẽ gây lúng túng cho các doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu nắm bắt các quy định mới của pháp luật từ đó xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.

1. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của công ty
* Rủi ro ngành

Ngành Xây lắp điện là ngành thi công ngoài trời ở tất cả những nơi có điều kiện khó khăn phức tạp, điều kiện về địa lý cũng như thiên nhiên ản hưởng nhiều đến điều kiên xây lắp điện của Công ty.

Điều kiện về địa lý khó khăn hiểm trở sẽ gây ra trở ngại rất lớn đến quá trình thi công các công trình của công ty, các công trình thi công sẽ bị đình trệ, tiêu tốn nhiều thời gian và công sức để hoàn thành công trình, chi phí để thực hiện công trình tang lên rất cao ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Điều kiện về thời tiết cũng là điều kiện hết sức quan trọng đối với hoạt động của Công ty, chủ yếu các công trình của Công ty thi công được diễn ra ngoài trời ở những nơi thưa dân cư và điều kiện khó khan, khi thời tiết xấu có mưa bão xảy ra tất cả các công trình đều ngừng hoạt động tiêu tốn nhiều thời gian chi phí cho công trình ảnh hưởng đến doanh thu lợi nhuận của công ty.

* Rủi ro về cạnh tranh

Ngành Xây lắp điện là một ngành đặc thù nhưng không mới, từ khi Việt Nam có ngành điện ra đời thì ngành Xây lắp điện đã hình thành từ đó. Hiện nay, ở Việt Nam có rất nhiều công ty chuyên hoặc không chuyên trong lĩnh vực Xây lắp điện, trong một tỉnh ngoài các Sở Điện lực các tỉnh, Phòng điện lực tại các địa phương có chức năng thi công Xây Lắp điện các công trình điện tại địa phương còn có các doanh nghiệp tư nhân. Chính vì vậy, ngành Xây lắp điện cũng là ngành có áp lực và rủi ro cạnh tranh cao.

1. Rủi ro khác

Hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hoả hoạn, dịch bệnh, bão lớn .v.v... Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

# Tình hình hoạt động trong năm

## *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:.

Năm 2012 Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường đạt doanh thu trên 40.277.399.803 đồng, đạt mức lợi nhuận trước thuế là 121.215.942 đồng, mức lợi nhuận sau thuế đạt 100.003.153 đồng.

* Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Kế hoạchnăm 2012 | Thực hiệnnăm 2012 | Mức độ hoàn thành (%) |
| Vốn điều lệ (VND)  | 28.750.000.000 | 28.750.000.000 | 100% |
| Doanh thu (VND)  | 40.000.000.000 | 40.277.399.803 | 100,69% |
| Lợi nhuận sau thuế (VND)  | 3.000.000.000 | 100.003.153 | 3,33% |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (% | 7,5% | 0,25% | 3,33% |
| Lợi nhu ận sau thuế/V ốn điều lệ (%) | 10,43% | 0,35% | 3,36% |
| Cổ tức (%)  | 10% | 0% |  |

## *Tổ chức và nhân sự*

1. Danh sách Ban điều hành:
* Các thành viên Ban điều hành:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên | Chức vụ | Ngày sinh | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
| Hoàng Hữu Tuấn | Giám đốc | 29/06/1972 | 554,300 | 19,28 |
| Vũ Quốc Trị | Phó giám đốc | 06/03/1956 | 0 | 0,00 |
| Vi Trung Sơn | Phó giám đốc | 09/12/1965 | 14,150 | 0,49 |

* Sơ yếu lý lịch các thành viên ban điều hành:
* *Giám đốc - Ông Hoàng Hữu Tuấn*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Hoàng Hữu Tuấn |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 29/06/1972 |
| * Nơi sinh
 | : | Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định |
| * CMND
 | : | 162091892 cấp ngày 08/02/2007 tại công an Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Tổ 5 Đường Lê Quý Đôn – Phường Thống Nhất - TP Nam Định – Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : |  |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân kinh tế |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| 1994 – 1997  | Cán bộ Ngành thuế Huyện Nghĩa Hưng |
| 1997 – 1999  | Giám đốc Xí nghiệp Gỗ Mỹ nghệ |
| 1999 – 2003  | Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp Điện |
| 2003 – 26/04/2010  | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốcCông ty cổ phần Thuận Hưng(nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường) |
| 26/04/2010 đến nay | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Giám đốc |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | không |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | 554.300 cổ phần chiếm 19,28% tổng số cổ phần của Công ty |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Hoàng Thị Phương nắm giữ 6.325 cổ phần chiếm 0,22% tổng số cổ phần của Công tyHoàng Anh Tú (em trai) nắm giữ 121.900 cổ phần chiếm 4,24% tổng số cổ phần của Công ty |

* *Phó giám đốc – Vũ Quốc Trị*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Vũ Quốc Trị |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 06/03/1956 |
| * Nơi sinh
 | : | Hà Nam |
| * CMND
 | : | 161789094 cấp ngày 08/ 09/ 1999 tại tỉnh Nam Định  |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | số mới 112 Đường Thái Bình, Phường Trần Tế Xương, TP Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : | số mới 112 Đường Thái Bình, Phường Trần Tế Xương, TP Nam Định |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân kinh tế |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| Từ năm 1975 – 1985 | Đi bộ đội |
| Từ năm 1985 – 2002  | Cán bộ kỹ thuật Công ty xây lắp 1 Nam Định |
| Từ năm 2003 – nay | Phó giám đốc Công ty cổ phần Thuận Hưng (nay là Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Phó giám đốc |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | Không |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | Không |
| * Số cổ phần đại diện
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Không |

* *Phó giám đốc – Vi Trung Sơn*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Vi Trung Sơn |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 09/12/1965 |
| * Nơi sinh
 | : | Nam Định |
| * CMND
 | : | 162110836 cấp ngày 02/06/2005 tại tỉnh Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Số 33 Trần Quang Khải, phường Năng Tĩnh ,Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : | Số 33 Trần Quang Khải, phường Năng Tĩnh ,Nam Định |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Trung cấp quản lý |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| Từ năm 1990 – 2002 | nhân viên kỹ thuật Công ty Atex Nam Định |
| Từ năm 2002 -04/2010 | Quản đốc phân xưởng cơ khí Công ty cổ phần Thuận Hưng (nay là Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường) |
| Từ 05/2010 | Phó giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Phó giám đốc;  |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | Không |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | 14,150 cổ phần |
| * Số cổ phần đại diện
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Không |

* *Kế toán trưởng – Bà Trần Thị Hồng Mến*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Trần Thị Hồng Mến |
| * Giới tính
 | : | Nữ |
| * Ngày sinh
 | : | 02/02/1982 |
| * Nơi sinh
 | : | Nam Phong, Nam Định. |
| * CMND
 | : | 162342411 cấp ngày 10/05/1998 tại công an Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Mỹ Tiến 1, Phù Long, Nam Phong, Tp.Nam Định, Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : | Mỹ Tiến 1, Phù Long, Nam Phong, Tp.Nam Định, Nam Định |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân kinh tế |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| Từ năm 2005 – 2006 | Nhân viên phòng kế toán Công ty sản xuất bánh kẹo và nước giải khát |
| Từ năm 2006 – 04/2010 | Nhân viên phòng kế toán Công ty cổ phần Thuận Hưng (nay là Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và xây lắp điện Thiên Trường) |
| Từ 05/2010-nay | Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Trưởng phòng kế toán |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | Không |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | 2.875 |
| * Số cổ phần đại diện
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Không |

1. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2012, Công ty không có sự thay đổi trong ban điều hành.

1. Chính sách đối với người lao động
* Số lượng lao động trong công ty

Người lao động của Công ty năng động, sáng tạo, được đào tạo cơ bản và thường xuyên, đoàn kết và gắn bó với Công ty. Tổng số lao động đang làm việc tại Công ty tính đến thời điểm 31/12/2012 là 250 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng cao, kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, được đào tạo chính quy và bồi dưỡng thường xuyên

* Chính sách đối với người lao động

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho Doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của Doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

* *Chính sách tuyển dụng:*

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Giám đốc, Phó giám đốc Xí nghiệp,

Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về công ty, trung thành với công ty.

Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp:

Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán, ... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

* *Chính sách đào tạo:*

Hàng năm, Công ty tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu hoạt động của Công ty.Bên cạnh đó, căn cứ vào nhu cầu hoạt động, kế hoạch và quy hoạch cán bộ, Công ty cửngười đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ ở trong nước hoặc ngoài nước nhằm tạo điều kiện cho người lao động ngày càng đảm đương tốt công việc được giao.

Người lao động được cử đi học thuộc đối tượng, tiêu chuẩn theo kế hoạch đào tạo hàng năm của Công ty và được thanh toán các chi phí liên quan đến khóa đào tạo theo quy định của Công ty.

* *Chế độ làm việc*

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật.Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

* *Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động*

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiền lương là một yếu tố quan trọng của chi phí sản xuất, nó có quan hệ trực tiếp và tác động nhân quả đối với lợi nhuận của doanh nghiệp. Đối với các chủ doanh nghiệp, tiền lương là một yếu tố của chi phí sản xuất mà mục đích của các chủ doanh nghiệp là lợi nhuận; đối với người lao động, tiền lương nhận được thỏa đáng sẽ là động lực kích thích năng lực sáng tạo để làm tăng năng suất lao động. Khi năng suất lao động tăng thì lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ tăng, từ đó lợi ích của người cung ứng sức lao động cũng tăng theo.

Hơn thế nữa, khi lợi ích của người lao động được đảm bảo bằng mức lương thoả đáng sẽ tạo ra sự gắn kết người lao động với mục tiêu và lợi ích của doanh nghiệp, xóa bỏ đi sự ngăn cách giữa người sử dụng lao động với người lao động làm cho người lao động có trách nhiệm hơn với hoạt động của doanh nghiệp. Các nhà kinh tế gọi đó là “Phản ứng dây chuyền tích cực” của tiền lương. Ngược lại, khi lợi ích của người lao động không được chú ý đến, tiền lương không thỏa đáng sẽ dẫn đến nguồn nhân lực có thể bị giảm sút cả về số lượng và chất lượng, khi đó năng suất sẽ giảm và lợi nhuận cũng giảm. Do vậy, đối với doanh nghiệp việc xây dựng một hệ thống trả lương để làm sao tiền lương thực sự là một công cụ quản lý doanh nghiệp, một đòn bẩy kinh tế đầy hiệu quả,… đang là yêu cầu đặt ra đối với các doanh nghiệp trong xu thế hiện nay.

Để đảm bảo quyền làm việc, lợi ích và các quyền khác của người lao động, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động, tạo điều kiện cho mối quan hệ lao động được hài hoà và ổn định, góp phần phát huy khả năng sáng tạo và tài năng của người lao động, nhằm đạt năng suất, chất lượng và tiến bộ xã hội trong lao động, sản xuất, hiệu quả trong sử dụng và quản lý lao động. Thực hiện công bằng trong công tác tiền lương, tiền công và tiền thưởng. Phân phối tiền lương theo lao động, chất lượng v à hiệu quả công việc, gắn tiền lương với kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng bộ phận; thực hiện quản lý chi phí nhân công hiệu quả hơn, góp phần vào sự phát triển chung của Công ty. Hàng năm, Công ty đều nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, tiền thưởng đối với người lao động đảm bảo tính dân chủ, công khai, công bằng, không trả lương mang tính bình quân.

## *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

1. Các khoản đầu tư lớn : Không
2. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường không có công ty con, công ty liên kết.

## *Tình hình tài chính*

1. Tình hình tài chính

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Năm 2011 | Năm 2012 | % tăng giảm |
| Tổng giá trị tài sảnDoanh thu thuầnLợi nhuận từ hoạt động kinh doanhLợi nhuận khác Lợi nhuận trước thuếLợi nhuận sau thuếTỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 37.757.525.36128.542.467.539617.454.826(220.745.169)396.709.657311.625.573 | 35.868.811.39940.277.399.803365.466.349(244.250.407)121.215.942100.003.153 | -5,00%41,11%-40,81%-69,44%-67,91% |

1. *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2011 | Năm 2012 | Ghi chú |
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán |  |  |  |  |
|  | - Hệ số thanh toán ngắn hạn  | Lần | 2,2 | 2,2 |  |
|  | - Hệ số thanh toán nhanh  | Lần | 1,3 | 0,9 |  |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn  |  |  |  |  |
|  | - Hệ số nợ/Tổng tài sản  | Lần | 0,4 | 0,4 |  |
|  | - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu  | Lần | 0,6 | 0,6 |  |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động  |  |  |  |  |
|  | - Vòng quay hàng tồn kho  | Lần | 1,5 | 2,0 |  |
|  | - Doanh thu thuần/tổng tài sản  | Lần | 0,6 | 0,9 |  |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi  |  |  |  |  |
|  | - Hệ số LN sau thuế/DT thuần  | % | 1,1 | 0,2 |  |
|  | - Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 1,1 | 0,3 |  |
|  | - Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân  | % | 0,7 | 0,2 |  |
|  | - Hệ số LN gộp /DT thuần  | % | 18,4 | 9,8 |  |

## *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

1. Cổ phần:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số cổ phần đang lưu hành | : | 2.875.000 | Cổ phần |
| Loại cổ phần đang lưu hành | : | 2.875.000 | Cổ phần |

Công ty không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

1. Cơ cấu cổ đông:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Cổ đông | Số lượng cổphần (cổ phần)  | Giá trị cổ phần (VND) | Tỷ lệ (%) |
| I. | Cổ đông trong nước  | 2.786.250  | 27.862.500.000 | 100,00% |
| II. | Cổ đông nước ngoài  | 88.750 | 887.500.000 | 3,08% |
|  | Tổng cộng  | 2.875.000 | 28.750.000.000 | 96,92% |

1. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2012, Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường không tiến hành đợt tăng vốn cổ phần nào.

1. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2012, Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

1. Các chứng khoán khác:

Trong năm 2012, Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường không tiến hành phát hành các loại chứng khoán khác.

# Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

## *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chỉ tiêu | Năm 2012 | Kế hoạch 2012 | So sánh2012/Kế hoạch | Năm 2011 | So sánh 2012/2011 |
| 1 | Vốn điều lệ | 28.750.000.000 | 28.750.000.000 | 100,00% | 28.750.000.000 | 100,00% |
| 2 | Doanh thu | 40.277.399.803 | 40.000.000.000 | 100,69% | 28.675.905.000 | 140,46% |
| 3 | LNST | 100.003.153 | 3.000.000.000 | 3,33% | 311.626.000 |  |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế / doanh thu | 0,25% | 7,50% | 3,33% | 1,09% | 23,01% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ | 0,35% | 10,43% | 3,36% | 1,08% | 32,29% |
| 6 | Cổ tức |  | 10% |  |  |  |

## *Tình hình tài chính*

1. Tình hình tài sản : Như đã đăng tải trên website

1. Tình hình nợ phải trả : Như đã đăng tải trên website
* Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.
* Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

## *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Trong năm 2012 công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội cổ đông và ban lãnh đạo

## Kế hoạch phát triển trong tương lai

|  |  |
| --- | --- |
| Chỉ tiêu | Năm 2013 |
| 1. Vốn điều lệ (VND)  | 28.750.000.000 đồng |
| 2. Doanh thu (VND)  | 40.000.000.000 đồng |
| 3. Lợi nhuận sau thuế (VND)  | 3.000.000.000 đồng |
| 4. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%) | 7,5% |
| 5. Lợi nhuận sau thuế/V n điều lệ (%)  | 10,43% |
| 6. Cổ tức (%)  | 10 |

#

# Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

## *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

## *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Trong năm 2012, Mặc dù công ty không đạt được kế hoạch đề ra, tuy nhiên Ban Giám đốc công ty đã có nhiều nỗ lực đáng ghi nhận. Trong điều kiện kinh tế khó khăn năm 2012, ban giám đốc cùng với cán bộ công nhân viên đưa ra nhiều sáng kiến nhằm khắc phục khó khăn.

 Ban giám đốc, đã tham gia đầy đủ và nghiêm túc lắng nghe ý kiến chỉ đạo của hội đồng quản trị trong các cuộc họp giao ban hàng quý

## *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

*Năm 2013, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:*

* *Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;*
* *Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2013 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 và đạt mức tăng trưởng cao;*
* *Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;*
* *Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;*
* *Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;*
* *Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty;*

# Quản trị công ty

## *Hội đồng quản trị*

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên | Chức vụ | Ngày sinh | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
| Hoàng Hữu Tuấn | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 29/06/1972 | 554,300 | 19.28% |
| Hoàng Anh Tú | P.CT Hội đồng quản trị | 17/07/1980 | 121,900 | 04.24% |
| Hoàng Thị Phương | Ủy viên Hội đồng quản trị | 25/10/1970 | 6.325  | 0,22% |
| Vi Trung Sơn | Ủy viên Hội đồng quản trị | 09/12/1965 | 14,150 | 00.49% |
| Hoàng Như Đô | Ủy viên Hội đồng quản trị | 20/08/1982 | 0 | 0 |

* Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị.
* Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông HOÀNG HỮU TUẤN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Hoàng Hữu Tuấn |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 29/06/1972 |
| * Nơi sinh
 | : | Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định |
| * CMND
 | : | 162091892 cấp ngày 08/02/2007 tại công an Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Tổ 5 Đường Lê Quý Đôn – Phường Thống Nhất - TP Nam Định – Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : |  |
| * Số điện thoại
 | : | 0913296309 |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân kinh tế |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| 1994 – 1997  | Cán bộ Ngành thuế Huyện Nghĩa Hưng |
| 1997 – 1999  | Giám đốc Xí nghiệp Gỗ Mỹ nghệ |
| 1999 – 2003  | Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp Điện |
| 2003 – 26/04/2010  | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốcCông ty cổ phần Thuận Hưng(nay là Công ty CP Đầu tư TB và Xây lắp Điện Thiên Trường) |
| 26/04/2010 đến nay | Chủ tịch HĐQTCông ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường  |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | không |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | 554.300 cổ phần chiếm 19,28% tổng số cổ phần của Công ty |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Hoàng Thị Phương nắm giữ 6.325 cổ phần chiếm 0,22% tổng số cổ phần của Công tyHoàng Anh Tú (em trai) nắm giữ 121.900 cổ phần chiếm 4,24% tổng số cổ phần của Công ty. |

* P.CT Hội đồng quản trị HOÀNG ANH TÚ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Hoàng Anh Tú |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 17/ 07/ 1980 |
| * Nơi sinh
 | : | Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định |
| * CMND
 | : | 162740053 cấp ngày 07/03/2003 tại công an Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | 1/2 Ngõ 30 Phan Bội Châu, TP. Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : | 1/2 Ngõ 30 Phan Bội Châu, TP. Nam Định |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân kinh tế |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| Từ năm 2004 – nay | Cán bộ kỹ thuật Công ty Điện lực Hà Nam |
| Từ tháng 26/04/2010-nay | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | P.CT Hội đồng quản trị |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Nhân viên kỹ thuật Công ty Điện lực Hà Nam |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | Thù lao Hội đồng quản trị |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | 121.900 chiếm tỷ lệ 4,24% vốn điều lệ |
| * Số cổ phần đại diện
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Hoàng Hữu Tuấn anh trai số cổ phần sở hữu 554.300 cổ phiếu chiếm 19,28% Hoàng Thị Phương chị gái số cổ phần sở hữu 6.325 cổ phiếu chiếm 0,22% |

* Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông VI TRUNG SƠN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Vi Trung Sơn |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 09/12/1965 |
| * Nơi sinh
 | : | Nam Định |
| * CMND
 | : | 162110836 cấp ngày 02/06/2005 tại tỉnh Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Số 33 Trần Quang Khải, phường Năng Tĩnh ,Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : | Số 33 Trần Quang Khải, phường Năng Tĩnh ,Nam Định  |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân kinh tế |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| Từ năm 1990 – 2002 | nhân viên kỹ thuật Công ty Atex Nam Định |
| Từ năm 2002 -04/2010 | Quản đốc phân xưởng cơ khí Công ty cổ phần Thuận Hưng (nay là Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường) |
| Từ 05/2010 | Phó giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường  |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | Thù lao thành viên hội đồng quản trị |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | 14.150 cổ phần chiếm 0,49% tổng số cổ phần của Công ty. |
| * Số cổ phần đại diện
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Không |

* Ủy viên Hội đồng quản trị – Bà HOÀNG THỊ PHƯƠNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Hoàng Thị Phương |
| * Giới tính
 | : | Nữ |
| * Ngày sinh
 | : | 25/10/1970 |
| * Nơi sinh
 | : | Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định |
| * CMND
 | : | 162451531 cấp ngày 06/07/2007 tại công an Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Số nhà 73 Mạnh Đình Chi – phường Thống Nhất |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : | Số nhà 73 Mạnh Đình Chi – phường Thống Nhất |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | 12/12 |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| Từ 1994 – nay |  Nhân viên Công ty cổ phần Dược Nam Hà |
| Từ 26/04/2010 – nay | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Ủy viên HĐQT |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Nhân viên tại công ty cổ phần Dược Nam Hà. |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | Thù lao Hội đồng quản trị |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | 6.325 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,22% |
| * Số cổ phần đại diện
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Hoàng Anh Tú nắm giữ 121.900 cổ phần chiếm tỷ lệ 4,24%Hoàng Hữu Tuấn nắm giữ 554.300 cổ phần chiếm tỷ lệ 19,28% |

* Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Hoàng Như Đô

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Hoàng Như Đô |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 20/08/1982 |
| * Nơi sinh
 | : | Nam Định |
| * CMND
 | : | 162477516 ngày cấp 1/12/2005 tại: Công an Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Liên Minh – Vụ Bản – Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : | Liên Minh – Vụ Bản – Nam Định |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | 12/12 |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| Từ 2003 – 2009 | Nhân viên CT thiết bị Thuận Thành |
| Từ 2009 – nay | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Thành viên hội đồng quản trị  |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | Thù lao Hội đồng quản trị |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | Không |
| * Số cổ phần đại diện
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Không |

1. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường không có tiểu ban trực thuộc

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:
* Các cuộc họp của HĐQT

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
| 1 | Hoàng Hữu Tuấn | Chủ tịch | 04 |  100% |   |
| 2 | Hoàng Anh Tú | Phó Chủ tịch | 04 |  100% |   |
| 3 | HoàngThị Phương | Thành viên | 04 |  100% |  |
| 4 | Vi Trung Sơn | Thành viên | 04 |  100% |  |
| 5 | Hoàng Như Đô | Thành viên | 04 |  100% |  |

* Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định để đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Ban giám đốc điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ của mình, giám sát tốt việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với giám đốc, Ban điều hành Công ty. Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giám đốc, Ban điều hành; quy định kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng; cụ thể:

+ Tổ chức họp xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2012;

+ Thành lập Tổ thẩm định để thẩm định toàn bộ công tác thực hiện đầu tư các dự án trong năm 2012: từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và nghiệm thu quyết toán.

+ Thành lập Hội đồng định mức để xây dựng và thống nhất toàn bộ hệ thống các tiêu chuẩn, định mức trong sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Kiểm tra tình hình chấp hành tuân thủ các quy định của Pháp luật đối với hoạt động của Công ty.

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ra quyết định

1. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Những thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tích cực tham gia quản trị công ty nói chung cũng như Ban giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

1. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường không tiểu ban trực thuộc.

## *Ban Kiểm soát*

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên | Chức vụ | Ngày sinh | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
| Trần Thị Vân Anh | Trưởng Ban kiểm soát | 02/02/1985 | 2.300 | 0,08 |
| Hoàng Minh Tuấn | Ủy viên Ban Kiểm soát | 22/04/1963 | 0 | 0 |
| Trần Xuân Bảy | Ủy viên Ban kiểm soát | 20/04/1958 | 0 | 0 |

* Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát
* Trưởng Ban kiểm soát – Bà Trần Thị Vân Anh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Trần Thị Vân Anh |
| * Giới tính
 | : | Nữ |
| * Ngày sinh
 | : | 02/02/1985 |
| * Nơi sinh
 | : | Hà Nội |
| * CMND
 | : | 162473409 cấp ngày 09/04/2003 tại công an Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | 13A3T Số 6 Phan Bội Châu, Tp.Nam Định, Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : | 13A3T Số 6 Phan Bội Châu, Tp.Nam Định, Nam Định |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Cử nhân kinh tế |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| Từ 2006-nay | Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường  |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | Thù lao BKS  |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | Không |
| * Số cổ phần đại diện
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Không |

* Ủy viên Ban Kiểm soát – Ông Hoàng Minh Tuấn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Hoàng Minh Tuấn |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 22/04/1963 |
| * Nơi sinh
 | : | Nam Định |
| * CMND
 | : | 161330183 cấp ngày 20/05/2005 tại công an Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | 72E đường Ninh Bình, Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : | 72E đường Ninh Bình, Nam Định |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : |  |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| Từ 1990 – 1997 | Nhân viên Công ty dệt Nam Định |
| Từ 1997 – 2002 | Nhân viên Công ty thủ công mỹ nghệ Nam Định |
| Từ 2003 – 2009 | Nhân viên Công ty may Nam Âu |
| Từ 2009 – nay | Nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư thiết bị và xây lắp điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng hành chính. |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | không |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | Thù lao BKS |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | Không |
| * Số cổ phần đại diện
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Không |

* Ủy viên Ban kiểm soát – Ông Trần Xuân Bảy

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Họ và tên
 | : | Trần Xuân Bảy |
| * Giới tính
 | : | Nam |
| * Ngày sinh
 | : | 20/04/1958 |
| * Nơi sinh
 | : | Nam Định |
| * CMND
 | : | 162575762 cấp ngày 29/10/2011 tại công an Nam Định |
| * Quốc tịch
 | : | Việt Nam |
| * Dân tộc
 | : | Kinh |
| * Địa chỉ thường trú
 | : | Tiểu khu Xi Măng, Chiềng Pấc, Thuận Châu, Nam Định |
| * Chỗ ở hiện tại
 | : | Tiểu khu Xi Măng, Chiềng Pấc, Thuận Châu, Nam Định |
| * Số điện thoại
 | : |  |
| * Trình độ văn hóa
 | : | 12/12 |
| * Trình độ chuyên môn
 | : | Trung cấp cảnh sát |

* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Chức vụ công tác |
| Từ 1978 – 1982 | Cảnh sát bảo vệ trường CA Hà Nam Ninh |
| Từ 1982 – 1993 | Cảnh sát CA Hải Phòng |
| Từ 2005 – nay | Nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư thiết bị và xây lắp điện Thiên Trường |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chức vụ hiện nay
 | : | Thành viên Ban kiểm soát, Cán bộ phòng Hành chính. |
| * Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác
 | : | Không. |
| * Hành vi vi phạm pháp luật
 | : | Không |
| * Các khoản nợ đối với công ty
 | : | Không |
| * Thù lao và các khoản lợi ích khác
 | : | Thù lao BKS  |
| * Lợi ích liên quan đối với công ty
 | : | Không |
| * Số cổ phần nắm giữ của cá nhân
 | : | Không |
| * Số cổ phần đại diện
 | : | Không |
| * Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 | : | Không |

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Đại diện Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2012.

Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2012 của Công ty.

Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc điều hành.

## *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Năm 2012 Hội đồng quản trị và ban kiểm soát không có thù lao

1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn** | **Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ** | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | **Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*** |
| Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ |  |
| 1 | Hoàng Anh Tú | PCT.HĐQT | 6.900 | 0,24% | 121.900 | 4,24% | Đầu tư cá nhân |

1. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Năm 2012, Cổ đông nội bộ Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường không có giao dịch nào với công ty.

1. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2012, Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý công ty.

# Báo cáo tài chính

## *Ý kiến kiểm toán*

Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

## *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* ( Đ*ăng tải trên website của công ty )*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty |